

Thứ hai, ngày 29 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Giảng cơ trước ngưỡng 1000

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/7/2019		•	
Tuần 29/7-2/8/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Nhận định:

Thị trường: Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index giảm cơ và giảm điểm vào cuối phiên do áp lực bán gia tăng ở các mã VNM, VRE, VHM. Tuy nhiên, trong phiên chiều, chỉ số quay đầu đảo chiều nhờ đã bắt phá ấn tượng của các mã trụ thị trường như VCB, VIC, GAS. Thị trường có phiên giao dịch biến động ngược chiều với xu thế chung trong khu vực. Thanh khoản được duy trì ở mức thấp cho thấy các nhà đầu tư đang giữ tâm lý thận trọng trước loạt **sự kiện vĩ mô quan trọng tuần này như vòng đàm phán thương mại mới giữa Trung – Mỹ hay cuộc họp của Fed vào ngày 31/07.**

HĐTL: Hầu hết HĐTL diễn biến trái chiều so với chỉ số cơ sở. Kết thúc phiên, hầu hết các hợp đồng giảm nhẹ so với giá đóng cửa phiên trước đó. Khối lượng giao dịch của các hợp đồng đều đang giảm và vị thế mở đang tăng lên cho hợp đồng VN30F1909 và VN30F1912, cho thấy kỳ vọng giảm giá đang tăng dần trong trung hạn. Dù vậy, nhà đầu tư vẫn có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 880 điểm.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 29/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến ảm đạm khi phần lớn các mã đều giảm theo đà giảm của chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể trở lại trong những phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme_Top 10 cổ phiếu VN30 +0.1%.

Danh mục top 10 cổ phiếu VN30 lựa chọn các cổ phiếu có biến động thấp trong nhóm VN30 hôm nay có mức hiệu suất +0.1%, trong khi đó, danh mục Vật liệu Xây dựng -1.6%, tuy nhiên, danh mục này gồm các công ty có năng lực sản xuất tốt và tiềm năng tăng trưởng dài hạn khả quan.

Phân tích kỹ thuật: DCM_Bứt phá (Trang 2)

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trong phiên hôm nay.
- Kéo chỉ số tăng: VCB (+2.81); VIC (+2.30); GAS (+1.74); VHM (+0.29); EIB (+0.16)
- Kéo chỉ số giảm: VNM (-0.51); VRE (-0.44); PLX (-0.37); HPG (-0.35); CTG (-0.32)
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 2,749.33 tỷ đồng, +2.29 % so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 9.65 điểm. Thị trường có 109 mã tăng và 193 mã giảm.
- VN-Index +4.59 điểm, đóng cửa 997.94. HNX-Index -1.12 điểm, đóng cửa 105.29
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: 9.96 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VCB (29.68 tỷ), CTD (23.65 tỷ) và GAS (17.93 tỷ). Giống như những phiên gần đây, họ tiếp tục bán ròng trên sàn HNX với giá trị 11.45 tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 997.94

Giá trị: 2749.33 tỷ 4.59 (0.46%)

Khối ngoại (ròng): 9,96 tỷ

HNX-INDEX 105.29

Giá trị: 310.39 tỷ -1.11 (-1.04%)

Khối ngoại (ròng): -11,45 tỷ

UPCOM-INDEX 59.18

Giá trị: 349.14 tỷ 0.36 (0.61%)

Khối ngoại(ròng): 10,76 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.2	0.00%
Giá vàng	1,420	0.05%
Tỷ giá USD/VND	23,213	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	25,842	-0.12%
Tỷ giá JPY/VND	21,369	0.04%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	5.21%
LS TPCP 5 năm	3.6%	#DIV/0!

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Thị trường phái sinh	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
iBroker	Trang 8
i-INVEST	Trang 9
Khuyến cáo sử dụng	Trang 10

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Top 10 cổ phiếu VN30 +0.1%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Top 10 cổ phiếu VN30	0.1%	0.0%	3.7%	4.2%	6.8%	10.2%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.1%	2.2%	3.8%	0.6%	8.7%	6.9%
Ngân hàng	0.1%	-0.5%	8.4%	1.9%	7.5%	6.0%
Dầu khí	-0.1%	1.4%	3.1%	-0.4%	16.5%	23.0%
BDS & Khu công nghiệp	-0.2%	-0.7%	1.5%	-1.5%	4.8%	2.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.3%	-0.6%	0.6%	2.2%	10.6%	25.0%
Hàng tiêu dùng	-0.6%	-0.4%	3.4%	2.6%	7.6%	11.8%
Nước & Năng lượng	-0.6%	-0.4%	1.1%	0.1%	8.4%	21.8%
Xây dựng	-0.8%	-1.2%	0.4%	0.9%	-2.9%	-9.0%
Xây dựng & Vật liệu XD	-1.0%	0.0%	0.5%	-3.4%	4.5%	-4.5%
Chiến tranh thương mại	-1.0%	-2.2%	-0.7%	-0.5%	4.4%	17.0%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.1%	-2.1%	-0.1%	-4.7%	4.1%	3.3%
Vật liệu Xây dựng	-1.6%	0.0%	2.2%	0.9%	10.4%	8.5%
VNINDEX	0.5%	1.6%	5.1%	1.9%	9.0%	6.7%
VN30INDEX	0.1%	1.0%	2.8%	-0.2%	1.9%	-4.2%

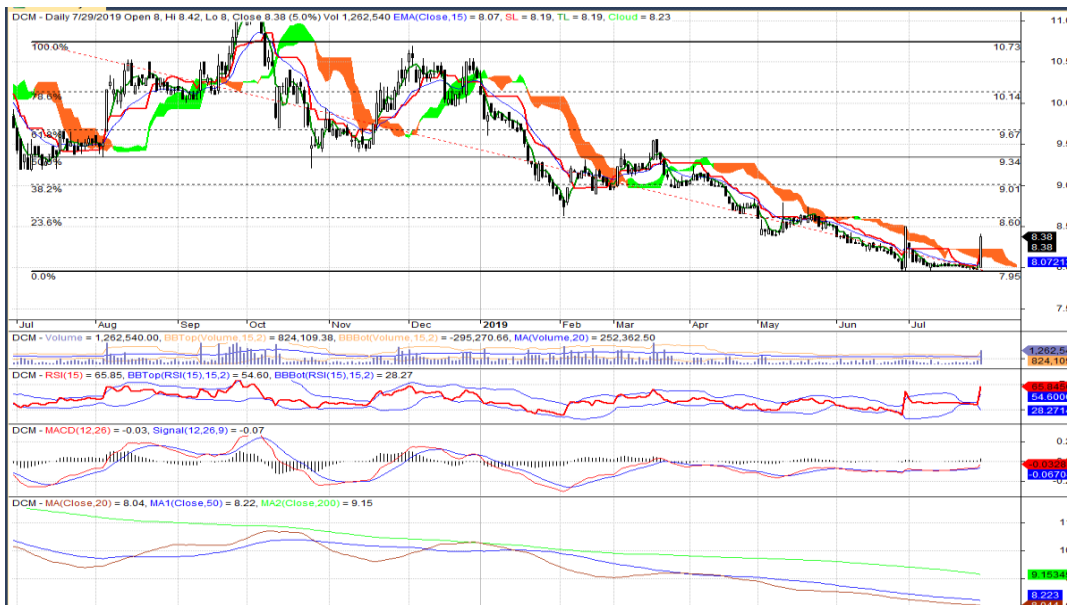
Phân tích kỹ thuật

DCM_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: 3 đường MA vẫn nằm trong xu hướng giảm.

Nhận định: Cổ phiếu DCM đã tạo nên một phiên bứt phá khỏi ngưỡng tích lũy ngắn hạn tại ngưỡng giá 8.0. Thanh khoản cổ phiếu tăng mạnh đột biến và vượt xa ngưỡng trung bình 20 phiên. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang cho thấy tín hiệu tăng giá khá tích cực. Đường giá DCM cũng đã cắt lên dải mây ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng trong trung hạn. Như vậy, DCM có thể sẽ tăng trở lại ngưỡng giá 9.5 trong các phiên giao dịch tới.

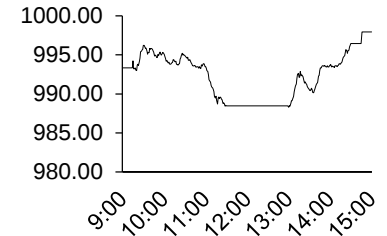


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

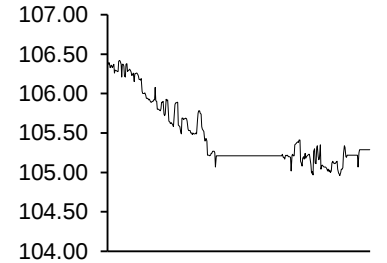
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

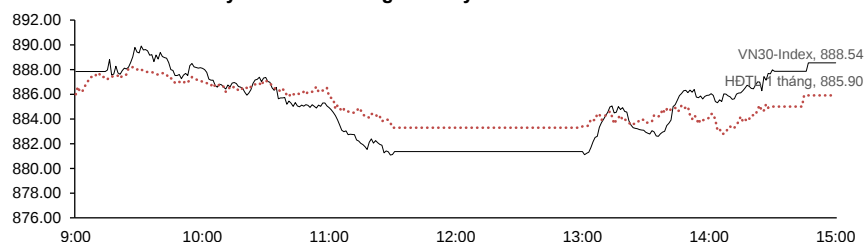
Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Truyền thông	-4.01%
Tài nguyên Cơ bản	-1.58%
Dầu khí	-1.53%
Dịch vụ tài chính	-0.77%
Bán lẻ	-0.65%
Xây dựng và Vật liệu	-0.60%
Bảo hiểm	-0.53%
Thực phẩm và đồ uống	-0.38%
Công nghệ Thông tin	-0.31%
Du lịch và Giải trí	-0.06%
Ô tô và phụ tùng	-0.04%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.01%
Y tế	0.31%
Hóa chất	0.50%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.52%
Bất động sản	0.77%
Ngân hàng	0.97%
Điện, nước & xăng dầu khí d	1.85%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	%	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày
VN30F1908	885.90	-0.03%	-2.64	24.5%	81725	8/15/2019	19
VN30F1909	887.00	-0.15%	-1.54	28.5%	221	9/19/2019	54
VN30F1912	893.60	0.19%	5.06	-12.9%	27	12/19/2019	145
VN30F2003	890.80	-0.09%	2.26	-48.6%	18	3/19/2020	236

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

• VN30 Index tăng nhẹ 0.70 điểm lên mức 888.54 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VIC, VCB, EIB, GAS, và MBB tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 vẫn đang hoạt động dưới ngưỡng kháng cự 890 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số vẫn đang trong xu hướng tăng ngắn hạn.

• Hầu hết HDTL diễn biến trái chiều so với chỉ số cơ sở. Kết thúc phiên, hầu hết các hợp đồng giảm nhẹ so với giá đóng cửa phiên trước đó. Khối lượng giao dịch của các hợp đồng đều đang giảm và vị thế mở đang tăng lên cho hợp đồng VN30F1909 và VN30F1912, cho thấy kỳ vọng giảm giá đang tăng dần trong trung hạn. Dù vậy, nhà đầu tư vẫn có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 880 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	KI giao dịch	± Ngày	KLNY (cp)
CHPG1905	SSI	12/30/2019	154	1:1	32,400	-77.6%	1,000,000
CMBB1902	HSC	12/17/2019	141	1:1	134,250	325.1%	1,000,000
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	43	5:1	50,240	38.7%	1,000,000
CFPT1902	SSI	9/30/2019	63	1:1	63,720	4.5%	1,000,000
CMBB1901	SSI	9/28/2019	61	1:1	178,970	139.9%	3,000,000
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	45	2:1	48,850	-11.4%	1,500,000
CMWG1902	VND	12/11/2019	135	4:1	86,200	46.3%	2,400,000
CFPT1903	SSI	12/30/2019	154	1:1	62,440	62.1%	2,000,000
CMWG1904	SSI	12/30/2019	154	1:1	78,400	-15.1%	1,000,000
CMWG1901	BSC	9/9/2019	42	4:1	42,220	27.6%	1,000,000
CMWG1903	HSC	12/30/2019	154	5:1	207,530	-8.1%	2,000,000
CHPG1901	MBS	9/10/2019	43	2:1	9,770	-79.6%	2,000,000
CVNM1901	KIS	12/13/2019	137	10:1	228,790	39.8%	5,000,000
CFPT1901	VND	9/11/2019	44	2:1	95,010	155.6%	2,000,000
CHPG1902	KIS	12/11/2019	135	5:1	143,250	-57.5%	3,000,000
CHPG1904	SSI	9/30/2019	63	1:1	69,950	-12.9%	1,000,000

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

Độ lệch chuẩn là 28.77%

** Tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

• Trong phiên giao dịch ngày 29/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến ảm đạm khi phần lớn các mã đều giảm theo đà giảm của chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ.

• CHPG1904 và CHPG1902 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 11.05% và 7.14%. CHPG1905 tăng mạnh 13.42%. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ 0.92%, CVNM1901 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 15% thị trường.

• Các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết, và có sự phân hóa về trạng thái. CHPG1902 và CVNM1901 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất trên mỗi chứng quyền. CMWG1903 và CMWG1901 đang là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất trên mỗi chứng quyền. CMWG1901 và CMWG1902 lại là những chứng quyền có tỷ suất sinh lời lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể trở lại trong những phiên tới.

Tổ Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 1

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	124.40	1.88	1.38
VCB	81.00	3.18	1.06
EIB	18.10	2.55	0.67
GAS	111.00	2.78	0.41
MBB	22.45	0.45	0.18

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	22.1	-2.00	-1.06
VNM	123.5	-0.80	-0.66
STB	11.0	-1.79	-0.49
VRE	36.8	-1.74	-0.41
MWG	106.0	-0.66	-0.29

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giá phát hành	Giá chứng quyền	± Ngày	Giá Lý thuyết *
3,300	3,550	13.42%	1,408
3,200	3,480	1.16%	2,140
1,700	2,160	-0.92%	561
3,800	5,120	-0.97%	4,039
1,900	2,810	-1.06%	2,218
1,500	890	-1.11%	254
2,990	5,560	-1.42%	4,721
6,000	7,190	-1.51%	5,520
14,000	22,650	-1.65%	19,337
2,000	5,160	-1.71%	4,569
2,700	4,250	-3.41%	3,090
1,200	1,100	-4.35%	294
1,200	960	-4.95%	106
1,900	3,060	-6.99%	2,195
1,000	520	-7.14%	0
2,200	1,690	-11.05%	715

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	106,000
CHPG1901	47,999	22,900	22,100
CHPG1902	168,888	41,999	22,100
CHPG1903	22,100	23,200	22,100
CMBB1901	23,700	20,600	22,450
CMBB1902	26,300	21,800	22,450
CMWG1902	48,990	90,000	106,000
CPNJ1901	26,300	77,981	77,800
CVNM1901	47,200	158,888	123,500
CFPT1902	96,981	46,000	48,600
CFPT1903	57,000	46,000	48,600
CHPG1904	98,800	23,100	22,100
CHPG1905	93,300	23,100	22,100
CMWG1903	25,800	95,000	106,000
CMWG1904	165,000	90,000	106,000
CFPT1901	27,000	45,000	48,600

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	106.0	-0.7%	0.7	2,041	8.8	7,159	14.8	4.7	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	77.8	-0.5%	1.0	753	1.4	4,727	16.5	4.2	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	85.5	0.1%	1.3	2,605	0.6	1,622	52.7	3.9	25.7%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.4	-1.9%	0.7	366	0.3	3,025	12.0	1.3	51.2%	10.6%
VIC	Bất động sản	124.4	1.9%	1.1	18,097	3.0	1,303	95.5	7.0	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.8	-1.7%	1.1	3,721	3.0	1,033	35.6	3.0	32.5%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.5	0.3%	0.8	2,367	0.9	3,686	15.9	2.8	7.1%	20.8%
REE	Bất động sản	32.6	-0.5%	1.1	439	1.0	5,659	5.8	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.1	-0.8%	1.4	275	0.2	3,744	4.8	1.2	48.6%	27.0%
SSI	Chứng khoán	24.1	-1.2%	1.3	534	0.6	2,169	11.1	1.3	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.5	0.0%	1.0	237	0.1	5,067	6.6	1.5	37.3%	24.7%
HCM	Chứng khoán	21.4	-1.8%	1.4	#VALUE!	0.3	1,434	14.9	1.5	57.1%	11.1%
FPT	Công nghệ	48.6	-0.4%	0.8	1,433	2.4	4,061	12.0	2.5	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	42.0	0.0%	0.4	454	0.0	3,778	11.1	2.8	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	111.0	2.8%	1.5	9,237	3.2	6,019	18.4	4.8	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	64.7	-1.7%	1.5	3,294	3.7	3,412	19.0	3.4	13.0%	18.2%
PVS	Dầu khí	22.2	-2.2%	1.7	461	4.0	2,433	9.1	0.9	24.2%	10.1%
BSR	Dầu khí	11.2	-2.6%	0.8	1,510	0.4	1,163	9.6	1.1	41.1%	11.0%
DHG	Dược	100.6	-0.9%	0.5	572	0.1	4,602	21.9	4.3	54.2%	20.2%
DPM	Hóa chất	14.9	1.4%	0.7	254	0.2	838	17.8	0.8	20.3%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.4	5.0%	0.7	193	0.5	894	9.4	0.7	2.6%	7.6%
VCB	Ngân hàng	81.0	3.2%	1.3	13,062	3.4	4,730	17.1	3.9	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	35.8	0.0%	1.5	5,321	2.1	2,150	16.7	2.3	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	20.9	-1.4%	1.6	3,383	2.4	1,481	14.1	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.8	0.0%	1.2	2,003	0.8	2,705	6.9	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.5	0.4%	1.1	2,063	4.5	3,215	7.0	1.4	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	23.0	-1.7%	1.1	1,621	1.3	3,438	6.7	1.6	34.3%	26.4%
BMP	Nhựa	48.8	-1.8%	0.9	174	0.1	5,040	9.7	1.7	76.5%	17.2%
NTP	Nhựa	39.8	1.5%	0.4	154	0.0	4,490	8.9	1.5	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	17.5	-1.1%	1.2	684	0.0	732	23.9	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	22.1	-2.0%	1.0	2,653	6.7	2,956	7.5	1.5	38.6%	21.4%
HSG	Thép	7.3	-1.5%	1.5	134	0.4	251	29.1	0.5	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	123.5	-0.8%	0.7	9,351	5.9	5,349	23.1	7.6	59.0%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	278.0	-0.3%	0.8	7,751	0.4	6,479	42.9	11.0	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	81.0	0.1%	1.2	4,117	1.2	4,545	17.8	3.1	40.4%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.5	1.2%	0.6	376	1.6	752	21.9	1.4	6.0%	6.1%
ACV	Vận tải	83.0	1.3%	0.8	7,856	0.4	2,630	31.6	5.9	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	133.4	0.3%	1.1	3,141	3.4	9,850	13.5	5.1	20.3%	43.3%
HVN	Vận tải	42.5	-0.6%	1.7	2,621	0.6	1,747	24.3	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	26.5	-0.6%	0.8	342	0.2	2,245	11.8	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.5	2.3%	0.7	214	0.7	2,505	7.0	1.2	31.1%	18.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	74.9	-3.0%	0.9	511	1.3	6,806	11.0	4.0	2.7%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.7	-3.0%	0.9	384	0.7	1,333	14.8	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	0.0%	0.8	260	0.0	1,657	9.5	1.1	6.3%	11.7%
CTD	Xây dựng	115.0	2.0%	0.7	382	1.2	13,465	8.5	1.1	48.7%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.1	0.0%	1.2	501	0.4	1,307	20.0	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	21.9	-0.2%	0.4	236	0.2	337	65.1	1.1	53.0%	1.7%
POW	Điện	14.1	-0.7%	0.6	1,431	0.5	820	17.1	1.3	15.1%	7.8%
NT2	Điện	25.8	1.2%	0.6	323	0.0	2,241	11.5	1.8	22.5%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	81.00	3.18	2.74	986830.00
VIC	124.40	1.88	2.27	566870.00
GAS	111.00	2.78	1.70	668960.00
VHM	87.80	0.34	0.30	423030.00
EIB	18.10	2.55	0.16	286750.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGC	32.70	2.51	0.06	247235.00
VHL	28.80	7.87	0.02	100.00
DHT	41.50	2.22	0.02	58440.00
VNC	37.60	9.62	0.02	300.00
HTC	32.50	8.33	0.02	7900.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	123.50	-0.80	-0.51	1.10MLN
VRE	36.75	-1.74	-0.45	1.88MLN
PLX	64.70	-1.67	-0.42	1.30MLN
HPG	22.10	-2.00	-0.37	6.95MLN
CTG	20.90	-1.42	-0.33	2.59MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	23.00	-1.71	-0.68	1.36MLN
PVS	22.20	-2.20	-0.13	4.11MLN
SHB	6.80	-1.45	-0.11	1.48MLN
VCS	74.90	-2.98	-0.08	406862.00
CEO	10.20	-2.86	-0.05	3.01MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TLG	55.10	6.99	0.08	22390.00
TIX	29.85	6.99	0.02	120.00
LGC	39.45	6.91	0.15	1250.00
TIP	37.30	6.88	0.02	102160.00
SII	20.25	6.86	0.03	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NAP	12.10	10.0	0.00	100.00
TCS	7.70	10.0	0.01	5600.00
VMS	8.80	10.0	0.00	400.00
PHN	27.80	9.9	0.01	19300.00
AME	7.80	9.9	0.00	1520.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HUB	18.60	-7.00	-0.01	79350.00
GAB	8.91	-6.99	0.00	183100.00
TIE	6.65	-6.99	0.00	25990.00
YEG	67.00	-6.94	-0.05	104790.00
CMV	13.20	-6.38	0.00	10.00

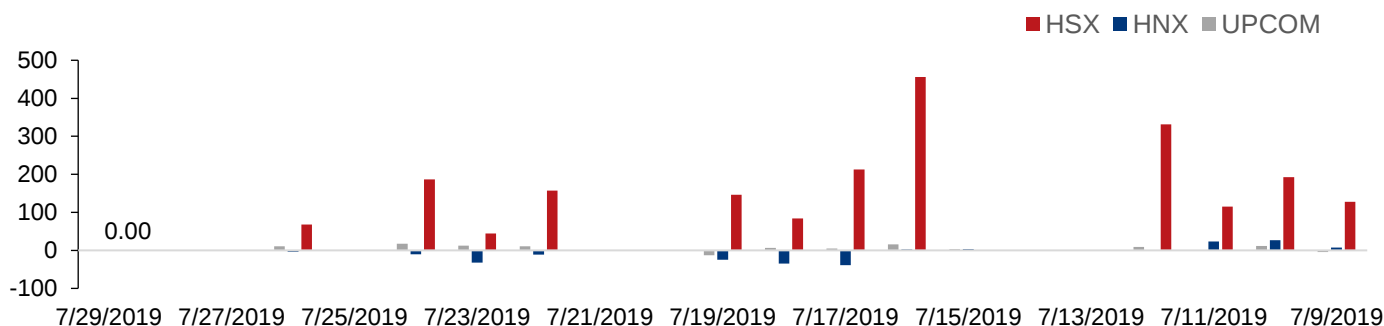
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HKB	0.60	-14.29	-0.01	10600.00
SPI	0.80	-11.11	0.00	26100.00
SAF	53.50	-9.93	-0.01	100.00
PSC	14.90	-9.70	0.00	4100.00
LO5	1.90	-9.52	0.00	2500.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



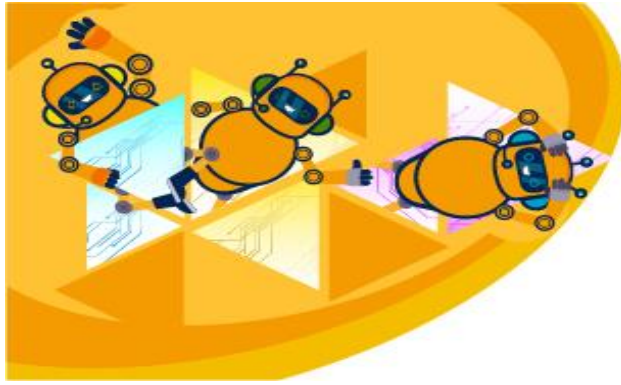
Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	63.0	5,276	11.9	3.4	Click
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	30.3	5,025	6.0	1.0	Click
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	23.0	3,438	6.7	1.6	Click
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	19.0	3,754	5.1	1.4	Click
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.3	251	29.1	0.5	Click
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		54.9	4,961	11.1	3.3	Click
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	81.0	4,545	17.8	3.1	Click
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	157.0	7,716	20.3	10.5	Click
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.5	2,245	11.8	1.3	Click
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	106.0	7,159	14.8	4.7	Click
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	30.1	3,751	8.0	1.5	Click
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.5	1,433	5.9	0.5	Click
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	87.3	18,452	4.7	1.8	Click
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.0	1,294	14.7	1.5	Click
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	20.3	3,481	5.8	1.3	Click
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	17.9	2,655	6.7	0.8	Click
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	48.6	4,061	12.0	2.5	Click
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.0	3,149	7.3	1.1	Click
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	36.2	6,952	5.2	2.1	Click
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	22.4	2,589	8.7	1.6	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 57300 ; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50). Chúng tôi đánh giá tình hình ổn định khu vực phía Nam đang có nhiều dấu hiệu tích cực với một DN đầu ngành như BMP và mức định giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn xét trên vị thế và triển vọng DN trong dài hạn nên chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA với BMP.
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 29760 ; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 26520 ; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) dựa trên giả định đóng góp của các mảng sợi (12% doanh thu, -5% YoY), mảng vải (16% doanh thu, +10% YoY), mảng may (73% doanh thu, +5% YoY). LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá tại Publish 43900 Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Top 10 cổ phiếu VN30	0.1%	0.0%	3.7%	4.2%	6.8%	10.2%	50.2%	186.7%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.1%	2.2%	3.8%	0.6%	8.7%	6.9%	92.0%	156.6%
Ngân hàng	0.1%	-0.5%	8.4%	1.9%	7.5%	6.0%	67.5%	134.8%
Dầu khí	-0.1%	1.4%	3.1%	-0.4%	16.5%	23.0%	23.5%	-9.5%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.1%	-2.1%	-0.1%	-4.7%	4.1%	3.3%	50.9%	91.2%
Vật liệu Xây dựng	-1.6%	0.0%	2.2%	0.9%	10.4%	8.5%	16.2%	186.0%
* Note	Danh mục top 10 cổ phiếu VN30 lựa chọn các cổ phiếu có biến động thấp trong nhóm VN30 hôm nay có mức hiệu suất +0.1%, trong khi đó, danh mục Vật liệu Xây dựng -1.6%, tuy nhiên, danh mục này gồm các công ty có năng lực sản xuất tốt và tiềm năng tăng trưởng dài hạn khả quan.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 6	0.6%	2.0%	8.2%	7.5%	17.1%	19.6%	103.2%	195.2%
Danh mục 2	0.3%	0.4%	3.7%	0.1%	6.4%	6.3%	79.9%	261.0%
Danh mục 17	0.2%	1.3%	4.3%	2.9%	8.7%	25.5%	144.1%	269.3%
Danh mục 9	-0.6%	-0.3%	5.5%	2.4%	7.2%	14.2%	51.7%	133.8%
Danh mục 3	-1.0%	-0.6%	-0.2%	-3.0%	3.2%	1.1%	29.9%	115.2%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 20	0.8%	-0.3%	5.7%	2.6%	5.3%	15.4%	20.4%	177.4%
Danh mục 24	0.4%	1.1%	8.7%	5.8%	17.4%	15.7%	66.7%	195.2%
Danh mục 19	0.3%	-0.1%	5.5%	3.7%	9.2%	10.2%	53.4%	127.0%
Danh mục 21	-0.4%	0.4%	5.1%	1.8%	10.0%	7.0%	44.5%	56.2%
Danh mục 25	-0.5%	1.6%	6.0%	9.0%	22.9%	46.8%	182.9%	251.7%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	0.5%	1.6%	5.1%	1.9%	9.0%	6.7%	53.0%	69.3%
VN30INDEX	0.1%	1.0%	2.8%	-0.2%	2.2%	-4.2%	39.0%	41.2%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

